

PHIẾU LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 2

Chủ đề: Ôn tập tổng hợp về số có ba chữ số

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số gồm 5 trăm và 4 đơn vị được viết là:

- A. 540 B. 504 C. 405 D. 54

Câu 2. Số liền sau của số lớn nhất có ba chữ số là:

- A. 998 B. 999 C. 1 000 D. 1 001

Câu 3. Số tròn trăm lớn hơn 500 và nhỏ hơn 700 là:

- A. 550 B. 600 C. 400 D. 700

Câu 4. Số "Bảy trăm sáu mươi mốt" viết là:

- A. 716 B. 671 C. 761 D. 167

Câu 5. Số lẻ nhỏ nhất có ba chữ số là:

- A. 100 B. 101 C. 103 D. 111

Câu 6. Trong các số 870, 780, 807, 708, số lớn nhất là:

- A. 870 B. 780 C. 807 D. 708

Câu 7. Giá trị của chữ số 4 trong số 342 là:

- A. 4 B. 400 C. 42 D. 40

Câu 8. Số liền trước của số 700 là:

- A. 701 B. 699 C. 600 D. 689

Câu 9. Hiệu của số lớn nhất có ba chữ số và số lớn nhất có hai chữ số là:

- A. 900 B. 800 C. 100 D. 990

Câu 10. Số nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau là:

- A. 100 B. 101 C. 102 D. 123

II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1. Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị:

384 = | 905 =

720 = | 666 =

Bài 2. Điền dấu (>, <, =) vào ô trống:

502		520	800 + 30		830
199		201	700 + 5		750
457		451	333		300 + 33

Bài 3. Hoàn thành bảng sau:

Viết số	Đọc số
685	
.....	Chín trăm linh bảy
415	
.....	Năm trăm năm mươi lăm

Bài 4. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau:
- Số tròn chục nhỏ nhất có ba chữ số:
- Các số có 3 chữ số lập được từ 2, 0, 5 là:

Bài 5. Sắp xếp các số: 712, 217, 721, 127, 271 theo thứ tự từ lớn đến bé:

.....

Bài 6. Tìm một số, biết số đó có chữ số hàng trăm là 4, chữ số hàng chục bằng chữ số hàng đơn vị và bằng 2:

.....

--- HẾT ---